

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 16 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dinh

Ông Ngô Quang Lực

- Thư ký pH toà: Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia pH toà: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đào Quý H** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Quốc K - Đã chết và bà Khúc Thị N - Đã chết; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại pH toà.

*** Bị hại:** Bà Hoàng Thị H - Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Tổ 07, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Hồng P - sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 03/8/2020, Đào Quý H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F5-6852, từ nhà ở Bản K, phường N đến phường Noong Bua tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến tổ dân phố 07, phường Noong Bua, thành phố Đ, bị cáo nhìn thấy bà Hoàng Thị H đi xe máy ra khỏi nhà nhưng không khóa cổng, bị

cáo dựng xe trước cổng nhà bà H và quan sát không có người, bị cáo mở cổng đi vào gian bán hàng tạp hóa phía trước, thấy trong tủ kính có để một chiếc hòm tôn và thuốc lá, H dùng tay cạy gãy tấm kính của tủ có giá trị 44.000đ, và mở chiếc hòm tôn lấy toàn bộ số tiền là 79.000đ cất vào túi quần sau bên phải, lấy 21 bao thuốc lá các loại, trị giá 322.000đ đút vào trong áo đang sơ vin. Đúng lúc bà H quay về, bị cáo đứng nép vào trụ cổng, khi bà H đi vào, bị cáo chạy ra xe vừa ngồi lên yên xe thì bà H đuổi theo, tay phải bà cầm vào tay ga, tay trái cầm vào chìa khóa xe máy để giữ bị cáo lại. H dùng tay phải đẩy bà H ngã xuống đường làm bà H bị thương rồi bỏ chạy, bị cáo bị ngã hai lần làm rơi toàn bộ số bao thuốc lá vừa trộm được và một chùm chìa khóa xuống đường. Do sợ bị bắt, bị cáo bỏ lại toàn bộ số bao thuốc lá và chùm chìa khóa, điều khiển xe mô tô xuống khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã chi dùng cá nhân hết 50.000đ.

Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 05/8/2016, H bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử về tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo 05 tháng tù và phải chịu 200.000đ án phí (theo Bản án số: 194/2016/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 05/9/2017, H bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo phải bồi thường là 5.200.000đ và 500.000đ án phí (tại Bản án số 57/2017/HSST), ngày 07/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã thi hành xong phần án phí, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự. Tính đến ngày 03/8/2020 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/QĐ ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị của 21 bao thuốc lá mà bị cáo trộm cắp là 322.000 đồng; 02 mảnh kính thủy tinh bị cáo làm hư hỏng khi bị cáo trộm cắp tài sản là 44.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSTPĐBP ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Đào Quý H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Hoàng Thị H trình bày: Vào ngày 03/8/2020 bà bị mất trộm 21 bao thuốc lá các loại và 79.000đ, ngoài ra còn bị hư hỏng 02 mảnh kính thủy tinh. Bà đã nhận lại 21 bao thuốc lá các loại; 29.000đ và 2 mảnh kính thủy tinh; bà H tự nguyện cho bị cáo 50.000đ do bị cáo đã chi tiêu hết, ngoài ra bà Hiền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà bất cứ khoản tiền nào. Bà H đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng P trình bày: Khoảng tháng 06/2020 đến ngày 03/8/2020, anh P có cho bị cáo Đào Quý H mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 27F5-6852 làm phương tiện đi lại. Ngoài ra anh P còn cho bị cáo mượn một chùm chìa khóa cổng nhà anh P gồm 4 chìa, nhãn hiệu Việt Tiệp, là chìa khóa cổng nhà anh P, anh P đưa cho H để H vào nhà giúp anh P sửa giàn hoa phong lan. Anh P không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc trộm cắp tài sản. Anh P đã nhận lại xe máy; chùm chìa khóa và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại pH tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại pH tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quý H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu Tòa án giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Đ.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại pH tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại pH tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt tại pH tòa đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại pH tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Đào Quý H đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2016/HSST, ngày 05/8/2016, của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và Bản án số 57/2017/HSST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) chưa được xóa án tích mà vào khoảng hơn 07 giờ ngày 03/8/2020, tại nhà bà Hoàng Thị H ở tổ dân phố 07, phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Đào Quý H còn lén lút, bí mật chiếm đoạt 21 bao thuốc lá các loại có giá trị 322.000đ và 79.000đ (tổng giá trị tài sản trộm cắp là 401.000đ) của bà Hoàng Thị H. Khi bà H phát hiện hành vi của

bị cáo, bà H đuổi theo và dùng tay phải cầm vào tay ga, tay trái cầm vào chìa khóa xe để giữ bị cáo lại, H đã dùng tay đẩy bà H ngã xuống đường làm bà H bị thương rồi tăng ga bỏ chạy, hành vi đẩy bị hại để bỏ chạy của bị cáo là hành vi hành hung để tẩu thoát. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã hai lần bị tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn trộm cắp tài sản. Bị cáo do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại pH tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quý H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nH xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 21 bao thuốc lá các loại và số tiền 29.000đ; 02 mảnh kính thủy tinh đã bị nứt vỡ là tài sản của bà Hoàng Thị H.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA màu xanh, số khung RLCM5WP605Y001267, số máy 5WP6-01267, biển kiểm soát 27F5-6852;

Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Vũ Thùy Trang; 01 chùm chìa khóa gồm 4 chìa khóa màu trắng nhãn hiệu Việt Tiệp là tài sản của anh Lê Hồng P, anh P không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội.

Các tài sản trên, Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ Điều 36, 39 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đã trả cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị H và ông Lê Hồng P là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với bà Hoàng Thị H và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với ông Lê Hồng P).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ 21 bao thuốc lá các loại; 29.000đ; 02 mảnh kính thủy tinh và tự nguyện cho bị cáo 50.000đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề gì. Chính vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quý H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Quý H 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/8/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2020).

Bị hại vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

